

Số: 180000002/PCBA-ĐNa

Thành phố Đà Nẵng, ngày 03 tháng 05 năm 2018

**PHIẾU TIẾP NHẬN**

**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH K.A.L.H.U

2. Địa chỉ: 158 Lê Thanh Nghị -P.Hòa Cường Bắc -Q. Hải Châu -TP Đà Nẵng, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 9600/KAL Ngày: 09/04/2018

4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Dụng cụ phẫu thuật

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn áp dụng: EN ISO 13485:2012 + AC:2012 Medical devices - Quality management systems - Requirements for regulatory purposes ( ISO 13485:2003 + Cor. 1:2009) DIN EN ISO 13485:2012

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: OrTho Select GmbH

Địa chỉ chủ sở hữu: Eltastraße 2, D-78573 Wurmlingen, Cộng hòa Liên bang Đức

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

(1) Tên cơ sở: Công ty TNHH Kalhu

Địa chỉ: 158 Lê Thanh Nghị, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng, Việt Nam, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại cố định: +(84) 511.3611543 Điện thoại di động:

7. Thành phần hồ sơ:

1	Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A	x
2	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng	x
3	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
4	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
5	Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế hoặc Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ công bố đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.	x

6	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	X
7	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	X
8	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT	X
9	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	X
10	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	X
11	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	X

## **NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ**

Phạm Thanh Nhân  
Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính

## BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT: ORTHO SELECT GMBH/ ĐỨC  
 TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU: ORTHO SELECT GMBH/ ĐỨC  
 ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT, CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU: ELTASTRABE 2, D-78573 WURMLINGEN, GERMANY  
 TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH: CÔNG TY TNHH K.A.L.H.U  
 ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH: 158 LÊ THANH NGHỊ - PHƯỜNG HÒA CƯỜNG BẮC - QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	MÃ SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU
1	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill Bit	6900-0-0002;6900-0-0003;6900-0-0004;6900-0-0005;6900-0-0006;6900-0-0007;6900-0-0008;6900-0-0009; 6900-0-0010;6900-0-0011;6900-0-0012;6900-0-0013;6900-0-0014;6900-0-0015;6900-0-0016;6900-0-0017; 6900-0-0018;6900-0-0019;6900-0-0020;6900-0-0021;6900-0-0022;6900-0-0023;6900-0-0024;6900-0-0025; 6900-0-0026;6900-0-0027;6900-0-0028;6900-0-0029;6900-0-0030;6900-0-0031;6900-0-0032;6900-0-0035; 6900-0-0036;6900-0-0037;6900-0-0038;6900-0-0039;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
2	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Countersink	6900-0-0040;6900-0-0041;6900-0-0042;6900-0-0043;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
3	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Tap	6900-0-0045;6900-0-0046;6900-0-0047;6900-0-0048;6900-0-0049;6900-0-0050;6900-0-0051;6900-0-0052; 6900-0-0053;6900-0-0054;6900-0-0055;OS56-27000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
4	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Flexible Medullary Reamer	7499-0-1000;7499-0-1001;7499-0-1003;7499-0-1004;7499-0-1005;7499-0-1006;7499-0-1007;7499-0-1008; 7499-0-1009;7499-0-1010;7499-0-1011;7499-0-1012;7499-0-1013;7499-0-1014;7499-0-1015;7499-0-1016; 7499-0-1017;7499-0-1018;7499-0-1019;7499-0-1020;7499-0-1021;7499-0-1022;7499-0-1023;7499-0-1024; 7499-0-1100;7499-0-1101;7499-0-1102;7499-0-1103;7499-0-1104;7499-0-1105;7499-0-1106;7499-0-1107; 7499-0-1108;7499-0-1109;7499-0-1110;7499-0-1111;7499-0-1112;7499-0-1113;7499-0-1114;7499-0-1115; 7499-0-1116;7499-0-1117;7499-0-1118;7499-0-1119;7499-0-1120;7499-0-1121;7499-0-1122;7499-0-1123; 7499-0-1124;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
5	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill Bit	7599-0-0020;7599-0-0021;7599-0-0022;7599-0-0023;7799-1-9013;7820-0-0100	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
6	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill Guide	7869-0-0022;7869-0-0023;7869-0-0027;7869-0-0028;OS56-28100	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
7	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Spiral-drill	OS16-15050;OS16-15070;OS16-15105;OS16-15950;OS16-15970;OS16-20103;OS16-20105;OS16-20107; OS26-15906;OS26-15907;OS26-15908;OS36-11005;OS36-11007;OS36-11009;OS36-11015;OS36-14005; OS36-14007;OS36-14009;OS36-14015;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
8	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Twist Drill Bit	7599-0-0024;7599-0-0025;7599-0-0026;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
9	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Connection Piece	7869-0-0115;7869-0-0116;7869-0-0117;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
10	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Hollow Reamer	6990-0-0001;6990-0-0005;6990-0-0011;6990-0-0015;6990-0-0021;6990-0-0025;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
11	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Cannulated Drill Bit	6935-0-0004;6935-0-0005;6945-0-0001;6945-0-0002;6970-0-0009;7599-0-0017;7599-0-0018;7599-0-0019;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

12	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill Sleeve	6900-0-0217;6970-0-0013;6970-0-0014;7599-0-0052;6900-0-0063;6900-0-0065;7599-0-0053;7599-0-0054; 7599-0-0055;7599-0-0056;7820-0-0106;7820-0-0107;7820-0-0108;7820-0-0109;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
13	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Spare Reamer Tube	6990-0-0002;6990-0-0007;6990-0-0012;6990-0-0017;6990-0-0022;6990-0-0026;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
14	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Trocar	6970-0-0012;7510-1-9013;7510-1-9014;7599-0-0027;7599-0-0045;7599-0-0046;7599-0-0047;7599-0-0048; 7820-0-0110;7820-0-0111;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
15	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Extraction Bolt	6990-0-0003;6990-0-0006;6990-0-0013;6990-0-0016;6990-0-0027;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
16	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Extraction Screw	6990-0-0031;6990-0-0032;6990-0-0033;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
17	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill Guide	7850-0-1014;7850-0-1015;7850-0-1016;6900-0-0071;6900-0-0072;6900-0-0073;6956-0-0010;7869-0-0102; 7869-0-0105;7869-0-0106;7869-0-0112;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
18	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill for Lag screw	7510-1-9004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
19	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill Guide Locking	8799-0-0002;8799-0-0009;8799-0-0017	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
20	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill with Quick Coupling 4,3x195 mm	8499-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
21	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill 3,2 x 200 mm	7869-0-0031	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
22	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill 3,5 mm	7869-0-0034	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
23	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Drill 4,5 mm	7869-0-0035	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
24	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Cannulated Countersink	6935-0-0003;6945-0-0003;6970-0-0002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
25	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Cannulated Tap	6935-0-0002;6970-0-0003;6945-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
26	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Cannulated Reamer	7599-0-0049;7599-0-0050;7599-0-0051;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
27	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Cannulated awl	7510-1-9012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
28	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Rack for RUSH Pin Set	7199-0-0024;7199-0-0032;7199-0-0048;7199-0-0064;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
29	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	RUSH Bender	7199-0-0001	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

30	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	RUSH Awl	7199-0-1024;7199-0-1032;7199-0-1048;7199-0-1064;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
31	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Awl	7159-0-0006;7200-0-2100;7200-0-2101;7200-0-2301;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
32	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Adaptor	7510-1-9001;7510-1-9002;7510-1-9003;7799-0-0002;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
33	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Distal Device Equipment	7790-0-0002;7790-0-0003;7790-0-0008;7790-0-0009;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
34	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	HBS Cannulated Drill	8599-0-0001;8599-0-0002;8599-0-0003;8599-0-3201;8599-0-3203;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
35	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	HBS Screw Length Gauge	8599-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
36	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	HBS Measuring Gauge for K-Wires	8599-0-0005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
37	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Holding Sleeve	8399-0-0003	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
38	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Countersink 3,5 mm	8399-0-0006	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
39	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Tap	8399-0-0007;8399-0-0008	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
40	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Drill	8399-0-0009;8399-0-0010;8399-0-0011;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
41	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Drill Guide	8399-0-0017;8399-0-0018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
42	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Direct Measurement Device	8399-0-0019;8499-0-0038	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
43	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Depth Gauge 2,7 - 4,0 mm	8399-0-0012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
44	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	FUSION LOCK Centering Sleeve	8499-0-0039;8399-0-0016;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
45	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Tapered Trocar	7869-0-0050;7869-0-0107	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
46	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Nail Adapter Bolt	7599-0-0062;7599-1-0062	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
47	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Targeting Device	6900-0-0230;7799-1-9010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

48	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Ruler for Cannulated Srews	6935-0-0008;6970-0-0008	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
49	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Holding Clamp for Washers	6935-0-0009	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
50	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Cleaning Stylet Ø 1,25 mm	6935-0-0010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
51	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Measuring Device	6945-0-0008	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
52	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Reamer	6956-0-0013;7499-0-0003	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
53	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Hose	6998-0-0006;6998-0-0007	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
54	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Diamond Point	7499-0-0001;7499-0-0002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
55	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Humeral Proximal Drill Guide	7799-0-0001	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
56	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Humeral Drill Sleeve	7799-0-0003;7799-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
57	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Measuring Gauge	7499-0-0000;7599-0-0037;7599-0-0038	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
58	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Seating Chisel	6956-0-0015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
59	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Inserter / Extractor, 270mm	6956-0-0016	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
60	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Impactor	6956-0-0018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
61	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Parallel Guide	6970-0-0004;6970-0-0011	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
62	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Sleeve for reamer	7510-1-9007	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
63	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Sleeve for guide wire	7510-1-9008	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
64	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Protection Sleeve 11,0/ 8,0 mm	6970-0-0006	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
65	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Exctraction Bolt for 6,5/7,0mm	6990-0-0023	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

66	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Aluminum Plate - anodized	6990-0-0040	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
67	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Slotted Guide 3,5 - 5,0 mm	7200-0-2210	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
68	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Proximal Targeting Device	7510-1-9000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
69	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Distal guide sleeve	7510-1-9009	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
70	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Guide wire Ø3,2 mm	7510-1-9010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
71	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Anti rotation wire Ø3,2 mm	7510-1-9011	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
72	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Medullary Exchange Tube	7599-0-0014	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
73	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Internal Fracture Alignment Device	7599-0-0015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
74	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Depth Gauge	7599-0-0016	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
75	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Tibial Proximal Device	7599-0-0040;7599-1-0040	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
76	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Skin Protector	7599-0-0041	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
77	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Curved Awl	7599-0-0044	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
78	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Cann. Twist Drill MFN/DNS	7599-0-0064;7599-0-0065	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
79	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Locking Screw Drill Sleeve 4,3 mm	8499-0-0012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
80	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Tightening Wrench	7869-0-0109	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
81	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Hook Awl	7790-0-0011;7790-0-0012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
82	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Hook Impactor Sleeve 8,0 mm	7790-0-0010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс
83	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Distal Targeting Device Humeral Nail	7799-0-0007	Gói	Ortho Select GmbH/ Đứс	Ortho Select GmbH/ Đứс

84	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	MFN/DNS Reamer 6,4 mm	7599-0-0066	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
85	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Univ. Proximal Device	7599-1-0061	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
86	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Distal Aiming Set complete	7790-0-0000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
87	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Pre-Adjustment Device	7790-0-0005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
88	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Pre-Adjustment Device	7790-0-0005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
89	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Tibial Adapter Block	7790-0-0006	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
90	Bohrer, Orthopädisch/ Drill, Orthopedic	Cái	Femural Adapter Block	7790-0-0007	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
91	Chirurgielöffel Surgery spoon	Cái	Sharp Hook, 150 mm	6900-0-0201	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
92	Chirurgielöffel Surgery spoon	Cái	BRUNS Bone Curette	6900-1-0086;6900-1-0087;6900-1-0088;6900-1-0089;6900-1-0090;6900-1-0091;6900-1-0092;6900-1-0093; 6900-1-0094;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
93	Chirurgielöffel Surgery spoon	Cái	SIMON Bone Curette	6900-1-0095;6900-1-0096;6900-1-0097;6900-1-0098;6900-1-0099;6900-1-0100;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
94	Abdruckform Impression mold	Cái	Bending Iron	6900-0-0165;6900-0-0166;6900-0-0167;6900-0-0168;6900-0-0169;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
95	Abdruckform Impression mold	Cái	Bending Template	6900-0-0180;6900-0-0181;6900-0-0182;6900-0-0183;6900-0-0184;6900-0-0185;6900-0-0186;6900-0-0187; 6900-0-0188;6900-0-0189;6900-0-0190;OS53-22000;OS53-22006;OS53-22011;OS53-22014;OS53-22017; OS53-22212;OS53-22215;OS53-22218;OS53-22425;OS53-22427;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
96	Abdruckform Impression mold	Cái	Bending Pliers	6900-0-0171;6900-0-0172;6900-0-0173;6900-0-0175;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
97	Abdruckform Impression mold	Cái	Twisting Iron for 4,5 mm Plates	6900-0-0176	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
98	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	HOHMANN bone	2032-8-0724;6900-1-0033;6900-1-0034;6900-1-0035;6900-1-0036;6900-1-0037;6900-1-0038;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
99	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	HOHMANN Retractor	6900-0-0195;6900-0-0196;6900-0-0197;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
100	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	HOHMANN Pelvic lever blunt 26 cm	6900-0-0198	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
101	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	HOHMANN Lever	6909-0-0026;6909-0-0027	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức



102	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	HOHMANN anterior lever	6909-0-0028;6909-0-0029;6909-0-0030;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
103	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	VERBRUGGE Forceps	6900-0-0122;6900-0-0123;6900-0-0124;6900-0-0125;6900-0-0126;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
104	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	VERBRUGGE Bone Holding Forceps	6900-1-0004;6900-1-0005;6900-1-0006;6900-1-0007	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
105	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Reduction Forceps	6900-0-0132;6900-0-0133;6900-0-0135;6900-0-0136;6900-0-0137;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
106	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	LOWMAN bone clamps	6900-1-0010;6900-1-0011;6900-1-0012;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
107	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	LAMBOTTE Osteotome	6900-1-0069;6900-1-0070;6900-1-0071;6900-1-0073;6900-1-0074;6900-1-0075;6900-1-0082;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
108	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Centralizer cannulated	6909-0-0034;6909-0-0035;6909-0-0036;6909-0-0037;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
109	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	STILLE Gouge	6900-1-0107;6900-1-0108;6900-1-0109;6900-1-0110;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
110	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Semb Bone Holding Forceps 19 cm	6900-1-0009	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
111	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	SEMB Periosteal Elevator	6900-1-0131;6900-1-0132;6900-1-0134;6900-1-0135;6900-1-0136;6900-1-0137;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
112	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	SMITH-PETERSON Osteotome	6900-1-0053;6900-1-0054	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
113	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	SMITH-PETERSON Gouge	6900-1-0103;6900-1-0105	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
114	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Smith-Petersen gouge curved, 9mm	6900-1-0112	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
115	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Periosteal Elevator	6900-0-0203;6900-1-0140;6900-1-0141;6900-1-0142;6900-1-0144;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

116	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Wire Extraction Pliers	6900-4-1012;6900-4-1013;6900-4-1014	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
117	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Wire Bending Plier 160 mm	6900-0-0174	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
118	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	LEXER MINI Gouge	6900-1-0156;6900-1-0157;6900-1-0158	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
119	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	LANE Bone Holding Fcps	6900-1-0001;6900-1-0002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
120	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	BLOUNT Bone Lever for knee	6900-1-0041;6900-1-0042	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
121	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Plate Holding Forceps	6900-0-0121	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
122	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	FARABEUFG Reposition Forceps 26 cm	6900-0-0139	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
123	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Periosteal Elevator 6mm	6900-0-0204	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
124	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Tension Device articulated	6900-0-0207	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
125	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Ball Spike, 300 mm	6900-0-0210	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
126	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Direct Measuring Device	6900-0-0256	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
127	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Impactor	6900-0-0265	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
128	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Vice Grip, 180 mm	6900-0-0280	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
129	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Flat Nosed Pliers, parallel	6900-0-0310	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

130	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Lewin Bone Holding Forceps 19 cm	6900-1-0008	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
131	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	BENNETT Bone Lever 65 x 260 mm	6900-1-0040	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
132	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Gauges str. with plastic handle	6900-1-0151	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
133	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Gauges curved with plastic handle	6900-1-0196	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
134	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	FARABEUF Raspatory	6900-1-0190;6900-1-0191	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
135	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Holding Forceps for cerclage wires	6900-4-1002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
136	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Flat Pliers 170 mm	6900-4-1016	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
137	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	MUELLER femoral Retractor 26 mm	6909-0-0031	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
138	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Weight 1.250gr	6909-0-0032	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
139	Elevatorium, orthopädie Elevator Orthopedics	Cái	Weight-hanger	6909-0-0038	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
140	Gipssäge Plaster Saw	Cái	STILLE Plaster Shear	6900-1-0200;6900-1-0201;6900-1-0202;6900-1-0203;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
141	Gipssäge, elektrisch Electric plaster Saw	Cái	Plaster Saw "Electronic Power"	9999-0-0001;9999-0-0002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
142	Gipssäge, elektrisch Electric plaster Saw	Cái	POWER VAC	9999-0-0003;9999-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
143	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Slotted Hammer	6800-0-1002;6956-0-0017;7499-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
144	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Hammer	6900-1-0044;6900-1-0045;6900-1-0229;7200-0-2124;7200-0-2127;7799-0-9014	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
145	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	ENDER Pin	7159-0-0001;7159-0-0002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

146	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	RUSH Driver	7199-0-2024;7199-0-2032;7199-0-2048;7199-0-2064;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
147	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Blade SW	7799-0-9005;7799-0-9006;7799-0-9007;7799-0-9008;7799-0-9009;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
148	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Diverter Insert	7799-0-9001;7799-0-9002;7799-0-9003;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
149	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Nail Impactor	7499-0-0006;7499-0-0007;7499-0-0008;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
150	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Nail Extractor	7499-0-0009;7499-0-0010;7499-0-0011;7499-0-0012;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
151	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Impactor	6900-0-0276;7200-0-2200;7799-0-9010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
152	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Extractor	7499-0-0020;7799-0-9000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
153	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	ENDER Bender	7159-0-0003	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
154	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	ENDER Impactor / Extractor	7159-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
155	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	ENDER Extractor	7159-0-0005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
156	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Sliding Hammer	7599-0-0057;7799-1-9014	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
157	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Slide up to 2,5 mm	7200-0-2120	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
158	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Slide from 3,0 mm	7200-0-2121	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
159	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Slide up to 2,5 mm	7200-0-2122	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
160	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Slide from 3,00 mm	7200-0-2123	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
161	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Slotted Nail Driver	7499-0-0005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
162	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Skin Protector	7499-0-0050	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
163	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Supine Driver	7599-0-0039	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
164	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Wrench SW9	7799-0-9004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
165	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Extraction Screw conical	7799-0-9901	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
166	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Screw Length Gauge	7799-1-9015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
167	Hammer, Knochen Hammer Bone	Cái	Driver	7799-1-9016	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
168	Handbohrer, chirurgisch Hand drill, surgical	Cái	KIRSCHNER Wire Extension	6900-4-1032;6900-4-1035;6900-4-1036;6900-4-1037;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
169	Handbohrer, chirurgisch Hand drill, surgical	Cái	RALK Bone Drill, manual	6900-0-0312	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
170	Handbohrer, chirurgisch Hand drill, surgical	Cái	KIRSCHNER Strainer	6900-4-1040	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
171	Klammerentferner Staple Remover	Cái	Impactor/Extractor for Staples	6800-0-1000;6800-0-1001	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

172	Klemme Clamp	Cái	HALSTED Micro mosquito	2012-0-2212;2012-0-2312;2012-0-3212;2012-0-3312;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
173	Klemme Clamp	Cái	GLOVER atraum. Bulldog Clamp	2012-0-9607;2012-0-9609;2012-0-9611;2012-0-9706;2012-0-9709;2012-0-9711;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
174	Klemme Clamp	Cái	OVERHOLT GEISSENDOERFER	2012-4-2101;2012-4-2102;2012-4-2103;2012-4-2104;2012-4-2106;2012-4-2107;2012-4-2701;2012-4-2702;2012-4-2703;2012-4-2704;2012-4-2705;2012-4-2706;2012-4-2707;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
175	Klemme Clamp	Cái	GRAY Forceps S-shaped	2012-5-0723;2012-5-0922;2012-5-0923;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
176	Klemme Clamp	Cái	Tubing Clamp	2012-7-1215;2012-7-1218;2012-7-1220;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
177	Klemme Clamp	Cái	PRESBYTERIAN Tubing clamp	2012-7-0416;2012-7-0418;2012-7-0420;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
178	Klemme Clamp	Cái	KANTROWITZ Forceps	2012-4-6119;2012-4-6124;2012-4-6126;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
179	Klemme Clamp	Cái	MIXTER Bronchus Feps	2012-4-7922;2012-4-7925;2012-4-7928;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
180	Klemme Clamp	Cái	LORNA Towel Clamp	2014-1-2111;2014-1-2113	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
181	Klemme Clamp	Cái	LANE Towel Forceps	2014-1-6415;2014-1-6420	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
182	Klemme Clamp	Cái	CRAFOORD SELLORS Forceps	2012-4-5222;2012-4-5223;2012-4-5224;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
183	Klemme Clamp	Cái	SAROT Bronchus Fcsp	2012-4-5024;2012-4-5124	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
184	Klemme Clamp	Cái	ZENKER Hemostatic Forceps	2012-4-5501;2012-4-5502	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
185	Klemme Clamp	Cái	WIKSTRÖM Forceps curved	2012-4-7821;2012-4-7824	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
186	Klemme Clamp	Cái	JONES Towel forcep	2014-1-0305;2014-1-0307	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
187	Klemme Clamp	Cái	Towel Clamp	2014-1-1511;2014-1-2313;2014-1-0209	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
188	Klemme Clamp	Cái	Plate Holding Forceps	OS26-50013;OS56-25154;OS56-25155;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
189	Klemme Clamp	Cái	KELLY RANKIN Hemostatic Forceps 16 cm	2012-2-4216	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
190	Klemme Clamp	Cái	PRATT Grasping Forceps 15 cm	2012-3-6015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
191	Klemme Clamp	Cái	TUFFIER Grasping Forceps str.13 cm	2012-3-7213	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
192	Klemme Clamp	Cái	COLLIN Grasping Fcps. oval 16 cm	2012-3-7616	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
193	Klemme Clamp	Cái	CRAFOORD Hemostatic Forceps cvd. 24 cm	2012-4-5324	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
194	Klemme Clamp	Cái	LAWRENCE Forceps cvd. 28 cm	2012-4-5728	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
195	Klemme Clamp	Cái	OVERHOLT MIXTER Hemost. Fcps. cvd. 21cm	2012-4-7621	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
196	Klemme Clamp	Cái	MIXTER O'SHAUGNESSY Fcps. cvd. 15,5 cm	2012-4-7715	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
197	Klemme Clamp	Cái	LAHEY gall duct Forceps cvd. 23 cm	2012-4-9323	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

198	Klemme Clamp	Cái	LOWER Gall Duct clamp 18 cm	2012-4-9518	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
199	Klemme Clamp	Cái	SCHAEDEL Towel forcipes 9 cm	2014-1-0109	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
200	Klemme Clamp	Cái	JONES Towel Clamp with tube holder 9 cm	2014-1-0509	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
201	Klemme Clamp	Cái	ROEDER towel forcipes 15 cm	2014-1-1715	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
202	Klemme Clamp	Cái	PEERS Towel forcipes 14,5 cm	2014-1-1814	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
203	Klemme Clamp	Cái	TOHOKU Towel forcipes 10,5 cm	2014-1-2710	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
204	Klemme Clamp	Cái	TOHOKU Towel Clamp 13 cm	2014-1-2713	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
205	Klemme Clamp	Cái	Joint Capsule clamp 21 cm	6909-0-0021	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
206	Klemme Clamp	Cái	Rongeur for extraction of cement	6909-0-0022	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
207	Klemme Clamp	Cái	Trochanter forcipes	6909-0-0023	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
208	Klemme Clamp	Cái	Plate holding Fork, 18cm	OS16-22118	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
209	Klemme Clamp	Cái	Plate holding Clamps 14 cm	OS16-50013	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
210	Knochenfeile Rasp Bone	Cái	WILLINGER Raspatory 16 cm, 6mm	6900-1-0212	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
211	Knochenfeile Rasp Bone	Cái	Bone Mill	6998-0-1000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
212	Knochenfeile Rasp Bone	Cái	Cutting Wheel	6998-0-1001;6998-0-1002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
213	Knochenfeile Rasp Bone	Cái	Fixation Device for Bone Mill	6998-0-1003	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
214	Meissel Chisel	Cái	Hollow Chisel	6990-0-0054;6990-0-0055;6990-0-0056;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
215	Meissel Chisel	Cái	LEXER chisel	6909-0-0008;6909-0-0009;6909-0-0010;6909-0-0011;6909-0-0012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
216	Meissel Chisel	Cái	Chisel for cup extraction	6909-0-0013	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
217	Meissel Chisel	Cái	Chisel for cement extraction	6909-0-0014;6909-0-0015;6909-0-0016;6909-0-0018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
218	Meissel Chisel	Cái	Chisel for cement splitting 115mm, 28 cm	6909-0-0017	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
219	Meissel Chisel	Cái	Chisel	6909-0-0006;6909-0-0007;6909-0-0005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
220	Meissel Chisel	Cái	LEXER Gouge	6900-1-0184;6900-1-0185;6900-1-0186;6900-1-0187;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
221	Meissel Chisel	Cái	SMITH-PETERSON Osteotome	6900-1-0046;6900-1-0047;6900-1-0048;6900-1-0049;6900-1-0050;6900-1-0051;6900-1-0052;6900-1-0055; 6900-1-0056;6900-1-0057;6900-1-0058;6900-1-0059;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
222	Meissel Chisel	Cái	STILLE Bone Chisel	6900-1-0060;6900-1-0061;6900-1-0063	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

223	Meissel Chisel	Cái	LAMBOTTE Osteotome	6900-1-0072;6900-1-0076;6900-1-0077;6900-1-0078;6900-1-0079;6900-1-0080;6900-1-0081;6900-1-0083; 6900-1-0084;6900-1-0085;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
224	Meissel Chisel	Cái	SMITH-PETERSON Gouge	6900-1-0101;6900-1-0102;6900-1-0104;6900-1-0106;6900-1-0111;6900-1-0113;6900-1-0114;6900-1-0115; 6900-1-0116;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
225	Meissel Chisel	Cái	PARTSCH Gouge	6900-1-0117;6900-1-0118;6900-1-0119;6900-1-0120;6900-1-0121;6900-1-0122;6900-1-0123;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
226	Meissel Chisel	Cái	PARTSCH Chisel	6900-1-0124;6900-1-0125;6900-1-0126;6900-1-0127;6900-1-0128;6900-1-0129;6900-1-0130	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
227	Meissel Chisel	Cái	Gauges str. with plastic	6900-1-0150;6900-1-0152	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
228	Meissel Chisel	Cái	Gauges curved with plastic	6900-1-0195;6900-1-0197	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
229	Meissel Chisel	Cái	LEXER MINI Osteotome straight	6900-1-0153;6900-1-0154;6900-1-0155	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
230	Meissel Chisel	Cái	LEXER Osteotome straight	6900-1-0180;6900-1-0181;6900-1-0182;6900-1-0183;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
231	Meissel Chisel	Cái	Swan necked gouge	6909-0-0001;6909-0-0002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
232	Meissel Chisel	Cái	Osteotome straight 16 mm / 31 cm	6909-0-0003	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
233	Meissel Chisel	Cái	Osteotome curved 16 mm / 31 cm	6909-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
234	Meissel Chisel	Cái	Scalpel handle	2006-1-0300;2006-1-0301;2006-1-0302;2006-1-0400;2006-1-0402;2006-1-0700;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
235	Meissel Chisel	Cái	LISTON amputation knife	2006-4-3017;2006-4-3020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
236	Meissel Chisel	Cái	CATLIN Amputation knife	2006-4-3216;2006-4-3219;2006-4-3222;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
237	Meissel Chisel	Cái	VIRCHOW Knife	2006-9-8016;2006-9-8020;2006-9-8024;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
238	Meissel Chisel	Cái	WIGMORE Plaster Saw	6900-1-0204	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
239	Meissel Chisel	Cái	ENGEL Plaster Saw	6900-1-0205	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
240	Meissel Chisel	Cái	BERGMANN Plaster Saw	6900-1-0206	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
241	Nadelhalter Needle holder	Cái	DERF Needle Holder	2024-1-1012;2024-1-1412;2024-1-2012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
242	Nadelhalter Needle holder	Cái	MAYO HEGAR Needleholder	2024-1-8014;2024-1-8016;2024-1-8018;2024-1-8020;2024-1-8024;2024-1-8026;2024-1-8030;2024-1-8416; 2024-1-8418;2024-1-8420;2024-1-8424;2024-1-8426;2024-1-8430;2024-1-9016;2024-1-9018;2024-1-9020;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
243	Nadelhalter Needle holder	Cái	MATHIEU Needle Holder	2024-3-7014;2024-3-7017;2024-3-7020;2024-3-7414;2024-3-7417;2024-3-7420;2024-3-8017;2024-3-8417; 2024-3-8420;2024-3-9014;2024-3-9017;2024-4-8020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
244	Nadelhalter Needle holder	Cái	CRILE Needleholder	2024-1-6015;2024-1-6415;2024-1-6418;2024-1-7015;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
245	Nadelhalter Needle holder	Cái	DE BAKEY Needleholder	2024-2-1418;2024-2-1420;2024-2-1423;2024-2-1426;2024-2-1431;2024-2-1437;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
246	Nadelhalter Needle holder	Cái	RYDER Needleholder	2024-2-2413;2024-2-2415;2024-2-2418;2024-2-2420;2024-2-2423;2024-2-2426;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
247	Nadelhalter Needle holder	Cái	OLSEN HEGAR NeedleHolder	2024-4-1014;2024-4-1018;2024-4-1414;2024-4-1418;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
248	Nadelhalter Needle holder	Cái	CASTROVIEJO MICRO Needle-holder	2024-6-7014;2024-6-7814;2024-6-7818;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

249	Nadelhalter Needle holder	Cái	DIETHRICH TC Needle Holder	2024-4-4416;2024-4-4418;2024-4-4420;2024-4-4423;2024-4-4426;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
250	Nadelhalter Needle holder	Cái	MASSON Needle holder	2024-2-5027;2024-2-5427	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
251	Nadelhalter Needle holder	Cái	HALSEY needleholder	2024-1-3013;2024-1-3413;2024-1-4013;2024-1-4413;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
252	Nadelhalter Needle holder	Cái	HEGAR BAUMGARTNER Needleholder	2024-1-5014;2024-1-5412;2024-1-5414;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
253	Nadelhalter Needle holder	Cái	WEBSTER Needle holder	2024-1-2813;2024-1-2913	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
254	Nadelhalter Needle holder	Cái	COLLIER Needle holder 12,5 cm	2024-1-2212	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
255	Nadelhalter Needle holder	Cái	NEIVERT Needle Holder 13 cm	2024-1-4613	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
256	Nadelhalter Needle holder	Cái	ADSON Needleholder 18 cm	2024-1-9218	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
257	Nadelhalter Needle holder	Cái	JAMISON Needle Holder 23,5 cm	2024-2-3023	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
258	Nadelhalter Needle holder	Cái	WANGENSTEEN Needle holder	2024-2-6027;2024-2-6427	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
259	Nadelhalter Needle holder	Cái	STRATTE Needleholder	2024-3-3023;2024-3-3423	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
260	Nadelhalter Needle holder	Cái	SAROT Needleholder	2024-3-2418;2024-3-2426	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
261	Nadelhalter Needle holder	Cái	TOENNIS Needle Holder	2024-3-6018;2024-3-6418	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
262	Nadelhalter Needle holder	Cái	JOHNSON Needleholder Cuved 27 cm	2024-2-9327	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
263	Nadelhalter Needle holder	Cái	FINOCHIETTO TC Needleholder 27 cm	2024-3-1527	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
264	Nadelhalter Needle holder	Cái	GILLIES TC Needleholder 16 cm	2024-4-3416	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
265	Pinzette Tweezers	Cái	Dressing Forceps without teeth	2010-1-0211;2010-1-0213;2010-1-0214;2010-1-0216;2010-1-0218;2010-1-0220;2010-1-0225;2010-1-0230; 2010-1-0413;2010-1-0414;2010-1-0415;2010-1-0418;2010-1-0421;2010-1-0425;2010-1-0615;2010-1-1011; 2010-1-1013;2010-1-1014;2010-1-1016;2010-1-1018;2010-1-1020;2010-1-1025;2010-1-1030;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
266	Pinzette Tweezers	Cái	POTTS SMITH forceps serrated	2010-1-1218;2010-1-1221;2010-1-1225;2010-1-2618;2010-1-2621;2010-1-2625	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
267	Pinzette Tweezers	Cái	Tissue Forceps	2010-1-2011;2010-1-2013;2010-1-2014;2010-1-2016;2010-1-2018;2010-1-2020;2010-1-2025;2010-1-2030; 2010-1-4011;2010-1-4013;2010-1-4014;2010-1-4016;2010-1-4018;2010-1-4020;2010-1-4025;2010-1-5013; 2010-1-5014;2010-1-5016;2010-1-5020;2010-1-6013;2010-1-6014;2010-1-6016;2010-1-6020;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
268	Pinzette Tweezers	Cái	Forceps USA	2010-1-2212;2010-1-2213;2010-1-2214;2010-1-2215;2010-1-2218;2010-1-2221;2010-1-2225;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
269	Pinzette Tweezers	Cái	STILLE Tissue Forceps 1x2 teeth 15cm	2010-1-2415	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
270	Pinzette Tweezers	Cái	Tissue Forceps narrow	2010-1-3013;2010-1-3014;2010-1-3016;2010-1-3018;2010-1-3020;2010-1-3025;2010-1-3030;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
271	Pinzette Tweezers	Cái	TREVES Tissue Forceps	2010-1-3213;2010-1-3215	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
272	Pinzette Tweezers	Cái	ADSON Forceps	2010-1-7012;2010-1-7015;2010-1-7612;2010-1-7615;2010-1-8012;2010-1-8015;2010-1-8612;2010-1-8615; 2010-1-8812;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức



273	Pinzette Tweezers	Cái	BROWN Forceps	2010-1-8916;2010-1-8920;2010-1-8925	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
274	Pinzette Tweezers	Cái	CUSHING forceps	2010-2-2017;2010-2-3017;2010-2-3117;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
275	Pinzette Tweezers	Cái	ADLERKREUZ Tissue Forceps	2010-2-3515;2010-2-3520;2010-2-3615;2010-2-3620;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
276	Pinzette Tweezers	Cái	LANE Tissue Forceps	2010-2-4014;2010-2-4020;2010-2-4214;2010-2-4220;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
277	Pinzette Tweezers	Cái	SEMKEN forceps	2010-2-6012;2010-2-6015;2010-2-7012;2010-2-7013;2010-2-7015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
278	Pinzette Tweezers	Cái	DUVAL Tissue Forceps 14 cm	2010-2-5014	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
279	Pinzette Tweezers	Cái	DUVAL COLLIN Grasping Fcps	2010-2-5214;2010-2-5218;2010-2-5227	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
280	Pinzette Tweezers	Cái	Tissue Forceps Russian pattern	2010-2-5615;2010-2-5620;2010-2-5625	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
281	Pinzette Tweezers	Cái	BONNEY Dissecting Forceps 18 cm	2010-2-5518	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
282	Pinzette Tweezers	Cái	MC INDOE Forceps serrated 15 cm	2010-2-5815	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
283	Pinzette Tweezers	Cái	WAUGH Dissecting Forceps 20 cm	2010-2-6220	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
284	Pinzette Tweezers	Cái	GILLIES Tissue Forceps 1x2 teeth 15 cm	2010-2-7215	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
285	Pinzette Tweezers	Cái	TAYLOR forceps	2010-2-7417;2010-2-7617;2010-2-7717;2010-2-8017;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
286	Pinzette Tweezers	Cái	WAUGH Forceps serrated	2010-2-8215;2010-2-8220	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
287	Pinzette Tweezers	Cái	BROPHY Forceps	2010-2-8820;2010-2-9020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
288	Pinzette Tweezers	Cái	GERALD forceps	2010-3-0218;2010-3-0318;2010-3-1018;2010-3-1118;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
289	Pinzette Tweezers	Cái	DUEHRSEN Dissecting Forceps 20 cm	2010-3-1420	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
290	Pinzette Tweezers	Cái	RAMSEY Forceps	2010-3-4218;2010-3-4418;2010-3-4618	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
291	Pinzette Tweezers	Cái	DEBAKEY Bulldog fcps	2012-0-9207;2012-0-9307;2012-0-9308;2012-0-9310;2012-0-9312;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
292	Pinzette Tweezers	Cái	DEBAKEY Atrauma Bulldog clamp	2012-0-9208;2012-0-9210;2012-0-9212;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
293	Pinzette Tweezers	Cái	DIEFFENBACH Bulldog Clamp	2012-1-0204;2012-1-0205;2012-1-0304;2012-1-0305	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
294	Pinzette Tweezers	Cái	HALSTED mosquito forceps	2012-2-2012;2012-2-2014;2012-2-2018;2012-2-2021;2012-2-2112;2012-2-2114;2012-2-2118;2012-2-2121;2012-2-3012;2012-2-3014;2012-2-3018;2012-2-3021;2012-2-3112;2012-2-3114;2012-2-3118;2012-2-3121;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
295	Pinzette Tweezers	Cái	HARTMANN hemostatic Forceps 10 cm, str.	2012-2-1010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
296	Pinzette Tweezers	Cái	HARTMANN Artery Fcps. curved 10 cm	2012-2-1110	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
297	Pinzette Tweezers	Cái	KELLY Hemostatic Forceps	2012-2-4014;2012-2-4114;2012-2-4316;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

298	Pinzette Tweezers	Cái	CRILE Hemostatic forceps	2012-2-5014;2012-2-5114;2012-2-6014;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
299	Pinzette Tweezers	Cái	RANKIN CRILE Hemost. forceps. str. 16cm	2012-2-6216	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
300	Pinzette Tweezers	Cái	CRILE RANKIN hemostat. Forceps	2012-2-6316;2012-2-6416;2012-2-6516;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
301	Pinzette Tweezers	Cái	PROV. HOSPITAL Hemostatic fcps	2012-2-7014;2012-2-7114	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
302	Pinzette Tweezers	Cái	ROCHESTER PEAN hemostat. Fcsp	2012-3-1014;2012-3-1016;2012-3-1018;2012-3-1020;2012-3-1022;2012-3-1024;2012-3-1026;2012-3-1030; 2012-3-1114;2012-3-1116;2012-3-1118;2012-3-1120;2012-3-1122;2012-3-1124;2012-3-1126;2012-3-1130;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
303	Pinzette Tweezers	Cái	PEAN DELICATE Hemostatic Fcps	2012-3-1213;2012-3-1214;2012-3-1216;2012-3-1313;2012-3-1314;2012-3-1316;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
304	Pinzette Tweezers	Cái	ROCH. OCHSNER hemostat.fcps	2012-3-2014;2012-3-2016;2012-3-2018;2012-3-2020;2012-3-2022;2012-3-2024;2012-3-2026;2012-3-2030; 2012-3-2114;2012-3-2116;2012-3-2118;2012-3-2120;2012-3-2122;2012-3-2124;2012-3-2126;2012-3-2130;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
305	Pinzette Tweezers	Cái	KOCHER DELICATE Hemost. Fcps	2012-3-2214;2012-3-2216;2012-3-2314;2012-3-2316;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
306	Pinzette Tweezers	Cái	SPENCER WELLS Hemost. Forceps	2012-3-3013;2012-3-3015;2012-3-3018;2012-3-3020;2012-3-3113;2012-3-3115;2012-3-3118;2012-3-3120;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
307	Pinzette Tweezers	Cái	ROCHESTER CARMALT Hemost. Fcp	2012-3-4016;2012-3-4020;2012-3-4116;2012-3-4120;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
308	Pinzette Tweezers	Cái	FERGUSON Hemostatic Forceps	2012-3-5016;2012-3-5020;2012-3-5116;2012-3-5120;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
309	Pinzette Tweezers	Cái	CHAPUT hemostatic Forceps 13 cm	2012-3-7013	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
310	Pinzette Tweezers	Cái	LERICHE Hemostat. Fcps	2012-3-8015;2012-3-8115;2012-3-8215;2012-3-8315;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
311	Pinzette Tweezers	Cái	BENGOLEA forceps	2012-3-8420;2012-3-8426;2012-3-8520;2012-3-8526;2012-3-8620;2012-3-8626;2012-3-8720;2012-3-8726;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
312	Pinzette Tweezers	Cái	HEISS forceps	2012-3-9020;2012-3-9120;2012-3-9320;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
313	Pinzette Tweezers	Cái	ADSON Hemost Forceps	2012-4-1018;2012-4-1118;2012-4-1218;2012-4-1318;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
314	Pinzette Tweezers	Cái	OVERHOLT GEISSENDOERFER Fig. 5, 21,5 cm	2012-4-2105	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
315	Pinzette Tweezers	Cái	GEMINI Hemostatic Fcps	2012-4-3113;2012-4-3116;2012-4-3118;2012-4-3120;2012-4-3123;2012-4-3125;2012-4-3128;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
316	Pinzette Tweezers	Cái	GEMINI MINI Hemostat. Fcps	2012-4-3318;2012-4-3322;2012-4-3325;2012-4-3328;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
317	Pinzette Tweezers	Cái	RUMEL Hemostatic Forceps	2012-4-4101;2012-4-4102;2012-4-4103;2012-4-4104;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
318	Pinzette Tweezers	Cái	ROBERTS Hemostatic forceps	2012-4-4822;2012-4-4922	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
319	Pinzette Tweezers	Cái	MIXTER Forceps	2012-4-7322;2012-4-7514;2012-4-7719	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
320	Pinzette Tweezers	Cái	BAINBRIDGE Hemostatic Forceps	2012-4-8015;2012-4-8018;2012-4-8115;2012-4-8118;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
321	Pinzette Tweezers	Cái	LAHEY gall duct Forceps cvd. 19 cm	2012-4-9119	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
322	Pinzette Tweezers	Cái	GRAY Forceps S-shaped 22 cm	2012-5-0722	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
323	Pinzette Tweezers	Cái	JONES Towel Forceps Curved 9 cm	2014-1-0309	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

324	Pinzette Tweezers	Cái	BACKHAUS Towel Forceps	2014-1-1109;2014-1-1111;2014-1-1113;2014-1-1115;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
325	Pinzette Tweezers	Cái	ROEDER towel forceps 13 cm	2014-1-1713	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
326	Pinzette Tweezers	Cái	BERNHARD (STAUDE) towel Forceps 16,5 cm	2014-1-4016	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
327	Pinzette Tweezers	Cái	ULRICH Sponge Fcps. cvd. 27 cm	2016-1-6127	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
328	Pinzette Tweezers	Cái	Holding Forceps for small screws	6900-0-0205	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
329	Pinzette Tweezers	Cái	Pick Up Forceps for large screws	6900-0-0206	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
330	Pinzette Tweezers	Cái	Plate holding Forceps	OS16-40018;OS16-45018;OS26-40018;OS26-45018;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
331	Säge, Knochen Saw, bone	Cái	Ring Cutter	6900-1-0320	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
332	Schere Scissors	Cái	Scissors, bl/bl straight	2008-1-0210;2008-1-0211;2008-1-0213;2008-1-0214;2008-1-0215;2008-1-0216;2008-1-0218;2008-1-0220;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
333	Schere Scissors	Cái	Scissors, bl/bl curved	2008-1-0310;2008-1-0311;2008-1-0313;2008-1-0314;2008-1-0315;2008-1-0316;2008-1-0318;2008-1-0320;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
334	Schere Scissors	Cái	Scissors TC bl/bl straight	2008-1-0414;2008-1-0416;2008-1-0418;2008-1-0514;2008-1-0516;2008-1-0518;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
335	Schere Scissors	Cái	Scissors, bl/sh straight	2008-1-1010;2008-1-1011;2008-1-1013;2008-1-1014;2008-1-1015;2008-1-1016;2008-1-1018;2008-1-1020;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
336	Schere Scissors	Cái	Scissors sh/bl curved	2008-1-1110;2008-1-1111;2008-1-1113;2008-1-1114;2008-1-1115;2008-1-1116;2008-1-1118;2008-1-1120;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
337	Schere Scissors	Cái	Scissors, bl/sh str	2008-1-1414;2008-1-1416;2008-1-1418;2008-1-1514;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
338	Schere Scissors	Cái	Surgical Scissors bl/sh	2008-1-1516;2008-1-1518	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
339	Schere Scissors	Cái	Scissors sh/sh straight	2008-1-2010;2008-1-2011;2008-1-2013;2008-1-2014;2008-1-2015;2008-1-2016;2008-1-2018;2008-1-2020;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
340	Schere Scissors	Cái	Scissors sh/sh curved	2008-1-2110;2008-1-2111;2008-1-2113;2008-1-2114;2008-1-2115;2008-1-2116;2008-1-2118;2008-1-2120; 2008-1-2514;2008-1-2516;2008-1-2518	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
341	Schere Scissors	Cái	Surgical Scissors sh/sh	2008-1-2414;2008-1-2416;2008-1-2418;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
342	Schere Scissors	Cái	DEAVER scissors	2008-1-3014;2008-1-3114;2008-1-4014;2008-1-4114;2008-1-5014;2008-1-5114;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
343	Schere Scissors	Cái	MIXTER Scissors	2008-1-5615;2008-1-5715	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
344	Schere Scissors	Cái	MAYO Scissors	2008-1-6014;2008-1-6017;2008-1-6023;2008-1-6028;2008-1-6114;2008-1-6117;2008-1-6123;2008-1-6128; 2008-1-6414;2008-1-6417;2008-1-6423;2008-1-6514;2008-1-6517;2008-1-6523;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
345	Schere Scissors	Cái	MAYO STILLE scissors	2008-1-7015;2008-1-7017;2008-1-7115;2008-1-7117;2008-1-7415;2008-1-7417;2008-1-7515;2008-1-7517;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
346	Schere Scissors	Cái	MAYO NOBLE Scissors	2008-1-8017;2008-1-8117	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
347	Schere Scissors	Cái	LEXER scissors	2008-1-9016;2008-1-9021;2008-1-9116;2008-1-9121;2008-1-9416;2008-1-9421;2008-1-9516;2008-1-9521; 2008-2-0210;2008-2-0310;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
348	Schere Scissors	Cái	METZENBAUM scissors	2008-2-1011;2008-2-1111;2008-2-8014;2008-2-8018;2008-2-8020;2008-2-8023;2008-2-8025;2008-2-8028; 2008-2-8030;2008-2-8114;2008-2-8118;2008-2-8120;2008-2-8123;2008-2-8125;2008-2-8128;2008-2-8130; 2008-2-8215;2008-2-8315;2008-2-8318;2008-2-8320;2008-2-8323;2008-2-8325;2008-2-8328;2008-2-8411; 2008-2-8418;2008-2-8420;2008-2-8423;2008-2-8425;2008-2-8428;2008-2-8430;2008-2-8511;2008-2-8518; 2008-2-8520;2008-2-8523;2008-2-8525;2008-2-8528;2008-2-8530;2008-2-8618;2008-2-8620;2008-2-8623; 2008-2-8625;2008-2-8628;2008-2-8718;2008-2-8720;2008-2-8723;2008-2-8725;2008-2-8728;2008-2-9118;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
349	Schere Scissors	Cái	SANVENERO Scissors	2008-3-0214;2008-3-0314	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

350	Schere Scissors	Cái	JOSEPH Scissors	2008-3-0414;2008-3-0514	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
351	Schere Scissors	Cái	REYNOLDS Scissors	2008-3-2015;2008-3-2115;2008-3-2118;2008-3-2415;2008-3-2515;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
352	Schere Scissors	Cái	IRIS Scissors	2008-3-4009;2008-3-4010;2008-3-4011;2008-3-4109;2008-3-4110;2008-3-4111;2008-3-4411;2008-3-4511;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
353	Schere Scissors	Cái	Scissors angled 11,5 cm	2008-3-5411	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
354	Schere Scissors	Cái	STEVENS Scissors	2008-3-6011;2008-3-6111;2008-3-6211;2008-3-6311;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
355	Schere Scissors	Cái	POTTS SMITH TC Vacular Sciss	2008-4-8025;2008-4-8040;2008-4-8060	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
356	Schere Scissors	Cái	DIETHRICH HEGEMANN Scissor	2008-4-8625;2008-4-8645;2008-4-8660;2008-4-8690;2008-4-8725;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
357	Schere Scissors	Cái	DIETHRICH Vascular Scissor with Guide	2008-4-8825	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
358	Schere Scissors	Cái	DEBAKEY Thorax Scissors	2008-4-9515;2008-4-9715	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
359	Schere Scissors	Cái	TOENNIS ADSON Scissor cvd. 17m	2008-6-0917	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
360	Schere Scissors	Cái	SPENCER Ligature Scissor	2008-8-0209;2008-8-0211;2008-8-0212	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
361	Schere Scissors	Cái	BUCK Ligature Scissors	2008-8-0614;2008-8-0618	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
362	Schere Scissors	Cái	LISTER Bandage Scissors	2008-9-0109;2008-9-0111;2008-9-0114;2008-9-0118;2008-9-0120	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
363	Schere Scissors	Cái	BERGMANN BANDAGE Scissor 23 cm	2008-9-1123	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
364	Schere Scissors	Cái	ESMARCH Bandage Scissors	2008-9-1320;2008-9-1322	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
365	Schere Scissors	Cái	Bandage Scissors eccentric 16 cm	2008-9-2116	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
366	Schere Scissors	Cái	Excenter Bandage Scissors 19 cm	2008-9-2119	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
367	Schere Scissors	Cái	LORENZ Bandage Scissors 23 cm	2008-9-3323	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
368	Schere Scissors	Cái	BRUNS Bandage scissors serrated 23 cm	2008-9-3723	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
369	Schere Scissors	Cái	Plaster Shear serrated 20 cm	2008-9-4120	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
370	Schere Scissors	Cái	Universal bandage scissors black	2008-9-5015;2008-9-5018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
371	Schere Scissors	Cái	MICRO scissors 10,5cm cvd. sharp/sharp	2009-1-0711	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
372	Schere Scissors	Cái	VANNAS Micro Scissor straight 8cm	2009-1-4008	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
373	Schere Scissors	Cái	Micro Scissor	2009-2-2114;2009-2-2545	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
374	Schere Scissors	Cái	Wire Cutter	6900-0-0150;6900-0-0151	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
375	Schere Scissors	Cái	Plate Cutter	6900-0-0152	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
376	Schere Scissors	Cái	Cannulated Pin Cutter	6900-0-0323	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

377	Schere Scissors	Cái	Bolt Cutter w. removable Handles	6900-0-0325	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
378	Schere Scissors	Cái	Universal Wire Scissors	6900-4-1000;6900-4-1001	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
379	Schere Scissors	Cái	Wire Bending and cutting Plier 15 cm	6900-4-1005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
380	Schere Scissors	Cái	Wire Cutter	6900-4-1006	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
381	Schere Scissors	Cái	Front Cutter	7200-0-2110;7200-0-2111	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
382	Schere Scissors	Cái	Bolt Cutter 48 cm	7200-0-2112	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
383	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	GIGLI Handle (1 pcs.)	1000-0-0053	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
384	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	GIGLI Wire Saw	1000-0-0055;1000-0-0056;1000-0-0057;1000-0-0058;1000-0-0059	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
385	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	Stille-Luer Bone Rongeur	6900-1-0014;6900-1-0015;6900-1-0016	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
386	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	LEKSELL STILLE Bone Rongeur	6900-1-0017;6900-1-0018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
387	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	RUSKIN Bone Rongeur 18 cm cvd.	6900-1-0019	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
388	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	STILLE RUSKIN Bone Rongeur	6900-1-0020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
389	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	ZAUFAL-JANSEN Bone Rongeur	6900-1-0021	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
390	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	BOEHLER Bone Rongeur	6900-1-0022;6900-1-0023	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
391	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	BEYER Bone Rongeur	6900-1-0024	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
392	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	LUER Bone Rongeur	6900-1-0025;6900-1-0026	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
393	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	LEMPERT Bone Rongeur	6900-1-0027;6900-1-0028;6900-1-0029;6900-1-0030;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
394	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	LISTON Bone Cutting Forceps	6900-1-0160;6900-1-0161;6900-1-0162;6900-1-0163;6900-1-0165;6900-1-0166;6900-1-0167;6900-1-0168;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
395	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	STILLE-LISTON Bone Cutting Fcp	6900-1-0170;6900-1-0171	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
396	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	RUSKIN-LISTON Bone Cutting Fcp	6900-1-0176;6900-1-0177	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
397	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	Side cutter - mini	7200-0-2302	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
398	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	Plate and Wire Cutter TC	OS16-70418;OS26-70412	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
399	Schneid zange Cutting Pliers	Cái	Plate Cutting Forceps, Lenght 57,5 cm	OS56-47000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
400	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Quick Coupling Handle	6900-0-0080;6900-0-0081;6900-0-0082	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
401	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Quick Connect Adapter Jacobs Chuck	6900-0-0212	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
402	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	T-Handle	6900-0-0083;6900-0-0084;6900-0-0200;6900-0-0258;6990-0-0051;7200-0-2125;7200-0-2131;7799-0-9011; 7820-0-0104;7869-0-0108;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

403	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Screwdriver	6900-0-0090;6900-0-0091;6900-0-0092;6900-0-0093;6900-0-0094;6900-0-0095;6900-0-0096;6900-0-0097; 6900-0-0098;6900-0-0099;6900-0-0100;6900-0-0102;6900-0-0103;6900-0-0104;7510-1-9005;7799-0-9017; 7899-0-0008;OS17-20118;OS17-20218;OS17-20218S;OS17-20318;OS17-20318S;OS17-20418;OS17-20418S; OS18-20118;OS18-20218;OS18-20218S;OS18-20318;OS18-20318S;OS18-20418;OS18-20418S;OS27-20117; OS27-20217;OS27-20217S;OS28-20117;OS28-20217;OS28-20217S;OS37-20217;OS37-20217S;OS37-20417; OS37-20417S;OS38-20217S;OS38-20417S;6900-0-0101;7510-1-9006;7579-0-0056;7899-0-0010;7899-0-0011;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
404	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Wrench	7790-0-0004;7850-0-1001;7850-0-1002;7850-0-1003;7899-0-0001;7899-0-0002;6900-0-0208	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
405	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	T-Wrench	7869-0-0040;7869-0-0047;7869-0-0048;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
406	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Socket Wrench 11 mm	6900-0-0209	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
407	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	DHS/DCS Wrench	6900-0-0257	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
408	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	NEW Wrench with T- Handle	6900-0-0274	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
409	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Universal Socket Wrench	7599-0-0010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
410	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Open End Wrench SW 17/14	7599-0-0036	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
411	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Cannulated Screw Driver	6935-0-0001;6945-0-0007;6970-0-0005	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
412	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Hex Driver	7599-0-0011;7599-0-0012;7599-0-0013	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
413	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Cannulated T-Handle	6945-0-0083	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
414	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Sharp Hook, 155 mm	6990-0-0052	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
415	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Wire Instrument Set	6997-0-0017	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
416	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Angular Plate Instrument Set	6997-0-0018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

417	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Set Reduction Forceps	6997-0-0021	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
418	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Pelvic Basic Set	6997-0-0022	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
419	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Pelvic Repositioning Basic	6997-0-0023	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
420	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	T- Handle - mini	7200-0-2300	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
421	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Humeral Hex Driver for 4,0 mm	7799-0-0006	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
422	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Handle with adaptor	7799-0-9012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
423	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Kardan Prolongation	7799-0-9013	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
424	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Blade SW 5,0	7799-0-9015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
425	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Blade SW 6,0	7799-0-9016	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
426	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Hexagonal Screwdriver	7850-0-1011;7850-0-1012	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
427	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Allen Key 1,5 mm	7850-0-1013	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
428	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	FUSION LOCK Screw driver	8399-0-0002;8399-0-0005;8399-0-0014;8399-0-0015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
429	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	FUSION LOCK T- handle	8399-0-0004	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
430	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Torque Screw Driver 5,0 mm	8499-0-0014	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
431	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	HBS Screw Driver	8599-0-0006;8599-0-0007;8599-0-3206;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

432	Schraubendreher, Knochen Screwdrivers,bones	Cái	Medium Screwdriver detachable For 1,5mm	OS37-20117	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
433	Set	Cái	DHS Instrument Set	6997-0-0040;6997-0-0041;6997-0-0042	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
434	Set	Cái	Cannulated Screw Set	6997-0-0051;6997-0-0052;6997-0-0053;6997-0-0054;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
435	Set	Cái	Medium Basic Set	OS36-00001;OS36-00201	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
436	Set	Cái	MINI - Standard - Set	OS16-00001;OS16-00201;OS16-00301	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
437	Set	Cái	MINI - Basis - Set	OS16-00002;OS16-00202;OS16-00302	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
438	Set	Cái	MICRO-Standard - Set - STANDARD	OS26-00001	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
439	Set	Cái	FUSION LOCK Instrument Set-Case	8399-0-0091	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
440	Set	Cái	Tray for Instr. for OS Humeral Nails	7799-1-9001	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
441	Set	Cái	Tray for Instr. for OS Humeral Nails	7799-1-9002	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
442	Set	Cái	Tray for Foot plates and screws	8799-0-0024	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
443	Set	Cái	Set for Foot instrument	8799-0-0025	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
444	Set	Cái	Lid lockable for foot set with handles	8799-0-0026	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
445	Set	Cái	Foot Set complete	8799-0-0106	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
446	Set	Cái	Plate Set large Fragment	6997-0-0043	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
447	Set	Cái	Screw Set 4,5 mm	6997-0-0044	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
448	Set	Cái	Basic Instrument Set	6997-0-0045	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
449	Set	Cái	Small Fragment Set incl.	6997-0-0046	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
450	Set	Cái	Mini Fragment Set	6997-0-0047	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
451	Set	Cái	External Fixation Set	6997-0-0049	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
452	Set	Cái	Set for OS Trochant. Nails	7510-1-9999	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
453	Set	Cái	Basic Instrument Set	7599-0-9900	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
454	Set	Cái	Proximal Targeting Set	7599-1-9900	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
455	Sonde Probe	Cái	Depth Gauge	6900-0-0156;6900-0-0157;6900-0-0158;6900-0-0159;6900-0-0160;OS26-20018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
456	Sonde Probe	Cái	Depth measuring gauge	OS16-20018;OS16-27018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
457	Sonde Probe	Cái	Length Guage	7599-0-0063	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
458	Spreizer, Gips Spreader, Plaster	Cái	HENNIG Plaster Spreader 28 cm	6900-1-0207	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
459	Stanze, sonstige Punch, miscellaneous	Cái	INGE spreader 170 mm	6900-1-0242	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức



460	Wundhaken Retractors	Cái	CRILE hemostatic forceps 1x2t. 14cm evd	2012-2-6114	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
461	Wundhaken Retractors	Cái	VOLKMANN retractor sharp	2018-2-8001;2018-2-8008	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
462	Wundhaken Retractors	Cái	bone hook sharp	6909-0-0019	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
463	Wundhaken Retractors	Cái	Hook for extraction of cement	6909-0-0020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
464	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	GROSS MAIER Sponge fcps	2016-1-1020;2016-1-1022;2016-1-1025;2016-1-1027;2016-1-1120;2016-1-1122;2016-1-1125;2016-1-1127;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
465	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	ULRICH sponge fcps	2016-1-6022;2016-1-6025;2016-1-6027;2016-1-6122;2016-1-6125;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
466	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	FOERSTER Forceps	2016-1-7018;2016-1-7020;2016-1-7025;2016-1-7118;2016-1-7120;2016-1-7125;2016-1-7218;2016-1-7220;2016-1-7225;2016-1-7318;2016-1-7320;2016-1-7325;2016-1-7425;2016-1-7525;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
467	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	RAMPLEY Sponge forceps straight	2016-1-7818;2016-1-7825	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
468	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	BRYANT Sponge Forceps 13 cm	2016-2-0713	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
469	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	LISTER (Sinus) Sponge Holding fcps	2016-2-1013;2016-2-1016;2016-2-1018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
470	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	COLLIN Sponge Foceps 25 cm	2016-2-2025	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
471	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	PELKMANN Sponge Forceps	2016-2-2625;2016-2-2725	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
472	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	CHERON Sponge Forceps 25 cm	2016-2-2925	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
473	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	BOZEMANN Sponge forceps	2016-2-3026;2016-2-3326	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
474	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Reduction Forceps	6900-0-0130;6900-0-0131	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
475	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	STAGBEEBLE Forceps 12 cm	6900-0-0134	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
476	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	FARABEUF bone holding forceps 195mm	6900-0-0138	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
477	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Pelvis Reduction Forceps, 34 cm	6900-0-0140;6900-0-0146	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
478	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Reduction Forceps	6900-0-0141;6900-0-0142;6900-0-0143;6900-0-0144;6900-0-0145;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
479	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Wire Tightener	6900-0-0282	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
480	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Wire Passer	6900-0-0315;6900-0-0316	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
481	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Parallel Pliers w. Wire Cutter. 180 mm	6900-0-0317	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
482	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Heavy Duty Locking Pliers 200 mm	6900-0-0318	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
483	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Wire Bending Pliers 160 mm	6900-0-0320	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
484	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	LANE Bone Holding Fcps W/o ratchet 45 cm	6900-1-0003	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

485	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	GERSTER bone clamps 15 cm	6900-1-0013	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
486	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	DEMEL Wire Tightener 280 mm	6900-4-1010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
487	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Wire Extraction Pliers 180 mm	6900-4-1011	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
488	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Flat Pliers 170 mm	6900-4-1017	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
489	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Wire Cutter	6900-4-1021;6900-4-1022	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
490	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	KIRSCHNER Wire Extension	6900-4-1030;6900-4-1031;6900-4-1034;6900-4-1038;6900-4-1039;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
491	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Wrench	6900-4-1041	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
492	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	BOEHLER Extension Bow	6900-4-1042;6900-4-1043;6900-4-1044;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
493	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Extraction Forceps	7200-0-2113;7200-0-2126	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
494	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Plate bending Pliers	OS16-70213;OS26-70213;OS56-25160	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
495	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Flat Pliers	OS16-70313;OS26-70313;OS36-70313	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
496	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	ADERER Plate bending Pliers	OS16-70112;OS26-70112	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
497	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Plate and Screw Holding Forceps	OS36-40018;OS36-45018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
498	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Screw Grasping Plier, 205 mm	6990-0-0053	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
499	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Flatnose Plier with groove	7200-0-2128	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
500	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Side Cutter 22 cm TC	7200-0-2130	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
501	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	SCARF Bone Holding Forceps	8599-0-0010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
502	Zange, Fixation Forceps, fixation	Cái	Titanium plate bending tool, Length 15cm	OS56-22150	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
503	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Wire Dispenser	6900-4-0000;6900-4-0001	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
504	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Rack for 3,5 mm can. Screws	6935-0-0018	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
505	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Tray for Screw Extraction Set	6990-0-0060	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
506	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	TRAY AP LOWER Tray	6999-0-0202	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
507	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	TRAY AP UPPER Tray	6999-0-0203	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
508	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Tray for Container OS 6xx.070	6999-0-0211	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
509	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Tray External Fixation	6999-0-0239	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
510	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Tray for OS Trochanteric	7510-1-9020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
511	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Tray for HBS Set	8599-0-0098	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

512	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Tray for MICRO HBS Set	8599-0-3298	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
513	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Sterilization box for pins	7200-0-2303;7200-0-2304;7200-0-2305;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
514	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Sterilization Container for	7790-0-0015	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
515	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	FUSION LOCK Set- Case	8499-0-0087;8499-0-0088;8499-0-0089;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
516	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Wrapping Drape	OS095.010;OS095.020;OS095.030;OS095.040;OS095.050;OS095.060;OS095.070;OS095.080;OS095.090;OS095.100	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
517	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/1 Lid - perforated	OS100.010;OS100.020;OS100.030;OS100.040;OS100.050;OS100.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
518	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Wide Body Container Lid - Perforated	OS100.51;OS100.52;OS100.53;OS100.54;OS100.55;OS100.56;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
519	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Removal Container Lid	OS102.010;OS102.020;OS102.030;OS102.040;OS102.050;OS102.060;OS302.010;OS302.020;OS302.030; OS302.040;OS302.050;OS302.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
520	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/1 Safety Lid	OS103.010;OS103.020;OS103.030;OS103.040;OS103.050;OS103.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
521	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/1 Bottom - non perf	OS105.100;OS105.135;OS105.150;OS105.200;OS105.260;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
522	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Basket with Fixation	7200-0-2129;7799-0-9020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
523	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Wide Body Container Bottom	OS105.62;OS105.68;OS106.62;OS106.68;OS110.62;OS110.68;OS111.62OS111.68;OS130.62;OS130.68;OS131.62; OS131.68;OS150.62;OS150.68OS151.62;OS151.68;OS160.62;OS160.68;OS161.62;OS161.68;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
524	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/1 Bottom - perforated	OS106.100;OS106.135;OS106.150;OS106.200;OS106.260;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
525	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/1 Container - bottom	OS110.100;OS110.135;OS110.150;OS110.200;OS110.260;OS111.100;OS111.135;OS111.150;OS111.200; OS111.260OS130.100;OS130.135;OS130.150;OS130.200;OS130.260;OS131.100;OS131.135;OS131.150; OS131.200;OS131.260OS150.100;OS150.135;OS150.150;OS150.200;OS150.260;OS151.100;OS151.135; OS151.150;OS151.200;OS151.260;OS160.100;OS160.135;OS160.150;OS160.200;OS160.260;OS161.100; OS161.135;OS161.150;OS161.200;OS161.260;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
526	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Container (red,blue,silver,gold,gre en,black)	OS112.100;OS112.135;OS112.150;OS112.200;OS112.260;OS113.100;OS113.135;OS113.150;OS113.200; OS113.260;OS120.100;OS120.135;OS120.150;OS120.200;OS120.260;OS120.62;OS120.68;OS121.100;OS121.135; OS121.150;OS121.200;OS121.260;OS121.62;OS121.68;OS122.100;OS122.135;OS122.150;OS122.200;OS122.260; OS123.100;7899-0-0003;OS123.135;OS123.150;OS123.200;OS123.260;OS132.100;OS132.135;OS132.150; OS132.200;OS132.260;OS133.100;OS133.135;OS133.150;OS133.200;OS133.260;OS140.100;OS140.135; OS140.150;OS140.200;OS140.260;OS140.62;OS140.68;OS141.100;OS141.135;OS141.150;OS141.200;OS141.260; OS141.62;OS141.68;OS142.100;OS142.135;OS142.150;OS142.200;OS143.100;OS143.135;OS143.150;OS143.200; OS143.260;OS152.100;OS152.135;OS152.150;OS152.200;OS152.260;OS153.100;OS153.135;OS153.150; OS153.200;OS153.260;OS162.100;OS162.135;OS162.150;OS162.200;OS162.260;OS163.135;OS163.150; OS163.200;OS163.260;OS212.100;OS212.135;OS212.150;OS213.100;OS213.135;OS313.135;OS600.010; OS600.020;OS610.060;OS612.070;OS620.060;OS622.070;OS630.060;OS632.070;OS640.060;OS642.070; OS650.060;OS652.070;OS660.060;OS662.070;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
527	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Container bottom	OS400.010;OS400.020;OS400.030;OS400.040;OS400.050;OS400.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
528	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Wire Basket	OS190.030;OS190.050;OS190.070;OS190.100;OS190.55;OS191.030;OS191.050;OS191.070;OS191.100;OS290.030; OS290.050;OS290.070;OS290.100;OS390.030;OS390.050;OS390.070;OS390.100;OS193.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
529	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	3/4 Lid - perforated	OS200.010;OS200.020;OS200.030;OS200.040;OS200.050;OS200.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
530	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Safety Lid	OS203.010;OS203.020;OS203.030;OS203.040;OS203.050;OS203.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
531	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	3/4 Bottom	OS205.100;OS205.135;OS205.150;OS206.100;OS206.135;OS206.150;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

532	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	3/4 Container - bottom	OS210.100;OS210.135;OS210.150;OS211.100;OS211.135;OS211.150;OS220.100;OS220.135;OS220.150; OS221.100;OS221.135;OS221.150;OS230.100;OS230.135;OS230.150;OS231.100;OS231.135;OS231.150; OS240.100;OS240.135;OS240.150;OS241.100;OS241.135;OS241.150;OS250.100;OS250.135;OS250.150; OS251.100;OS251.150;OS260.100;OS260.135;OS260.150;OS261.100;OS261.135;OS261.150;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
533	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	3/4 Saftey-Container	OS222.100;OS222.135;OS222.150;OS223.100;OS223.135;OS223.150;OS232.100;OS232.135;OS232.150;OS233.100; OS233.135;OS242.100;OS242.135;OS242.150;OS243.100;OS243.135;OS243.150;OS252.100;OS252.135;OS252.150; OS253.100;OS253.135;OS262.100;OS262.135;OS262.150;OS263.100;OS263.135;OS263.150;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
534	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Removal Container	OS115.150;OS125.150;OS135.150;OS145.150;OS155.150;OS165.150;OS315.100;OS315.150;OS325.100;OS325.150; OS335.100;OS335.150;OS345.100;OS345.150;OS355.100;OS355.150;OS365.100;OS365.150;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
535	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/2 Safety Lid	OS303.010;OS303.020;OS303.030;OS303.040;OS303.050;OS303.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
536	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/2 Lid - perforated	OS300.010;OS300.020;OS300.030;OS300.040;OS300.050;OS300.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
537	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Flat Container Lid - perforated	OS304.010;OS304.020;OS304.030;OS304.040;OS304.050;OS304.060;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
538	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	FUSION LOCK Set	8499-0-0097;8499-0-0099	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
539	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	NEODISHER IP Spray 400 ml	6999-0-0040	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
540	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Flat Container Bottom	OS305.050;OS305.080;OS306.080;OS405.040;OS405.070;OS405.100;OS406.040;OS406.070;OS406.100; OS310.050;OS310.080;OS311.080;OS320.050;OS320.080;OS321.080;OS330.050;OS330.080;OS331.080; OS340.050;OS340.080;OS341.080;OS350.050;OS350.080;OS351.080;OS360.050;OS360.080;OS361.080; OS410.040;OS410.070;OS410.100;OS411.040;OS411.070;OS411.100;OS420.040;OS420.070;OS420.100; OS421.040;OS421.070;OS421.100;OS430.040;OS430.070;OS430.100;OS431.040;OS431.070;OS431.100; OS440.040;OS440.070;OS440.100;OS441.040;OS441.070;OS441.100;OS450.040;OS450.070;OS450.100; OS451.040;OS451.070;OS451.100;OS460.040;OS460.070;OS460.100;OS461.040;OS461.070;OS461.100;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
541	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/2 Bottom	OS305.100;OS305.135;OS305.150;OS305.200;OS305.260;OS306.100;OS306.135;OS306.200;OS306.260;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
542	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/2 Container - bottom	OS310.100;OS310.135;OS310.150;OS310.200;OS310.260;OS311.135;OS311.150;OS311.200;OS311.260; OS320.100;OS320.135;OS320.150;OS320.200;OS320.260;OS321.100;OS321.135;OS321.150;OS321.200; OS321.260;OS330.100;OS330.135;OS330.150;OS330.200;OS330.260;OS331.100;OS331.135;OS331.150; OS331.200;OS331.260;OS340.100;OS340.135;OS340.150;OS340.200;OS340.260;OS343.100;OS343.135; OS341.150;OS341.200;OS341.260;OS350.100;OS350.135;OS350.150;OS350.200;OS350.260;OS351.100; OS351.135;OS351.150;OS351.200;OS351.260;OS360.100;OS360.135;OS360.150;OS360.200;OS360.260; OS361.100;OS361.135;OS361.150;OS361.200;OS361.260;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
543	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/2 Saftey-Container - bottom	OS312.100;OS312.135;OS312.150;OS312.200;OS312.260;OS313.100;OS313.150;OS313.200;OS313.260; OS322.100;OS322.150;OS322.200;OS322.260;OS323.100;OS323.135;OS323.150;OS323.200;OS323.260; OS332.100;OS332.135;OS332.150;OS332.200;OS332.260;OS333.100;OS333.135;OS333.150;OS333.200; OS333.260;OS342.100;OS342.135;OS342.150;OS342.200;OS342.260;OS343.100;OS343.135;OS343.150; OS343.200;OS343.260;OS352.100;OS352.135;OS352.150;OS352.200;OS352.260;OS353.100;OS353.135; OS353.150;OS353.200;OS353.260;OS362.100;OS362.135;OS362.150;OS362.200;OS362.260;OS363.100; OS363.135;OS363.150;OS363.200;OS363.260;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
544	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	1/1 Saftey-Container - Bottom perforated	OS163.100	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
545	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Drape Retainer	OS195.000;OS295.000;OS395.000;OS495.000;OS595.000;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
546	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Wire Base	OS193.000;OS293.030;OS393.000;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

547	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Dental Container	OS500.010;OS500.020;OS506.040;OS506.060;OS506.130;OS510.040;OS510.060;OS510.130;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
548	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Mini wire basket 265 x 120 x 45 mm	OS490.050	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
549	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Endoscope Basket	OS600.030;OS600.040	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
550	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Disposable Single Filters	OS800.000;OS802.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
551	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Identification Label	OS820.010;OS820.020;OS820.030;OS820.040;OS820.050;OS820.060;OS820.070;OS820.080;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
552	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Textile Filters, single pack	OS800.010;OS802.010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
553	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Permanent Filter	OS800.020;OS802.020;OS804.020	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
554	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Silicon Mat	OS850.000;OS851.000;OS852.000;OS852.100;OS852.200;OS852.300;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
555	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Basket Stainless Steel	OSS290.070;OSS290.100;OSS390.030;OSS390.050;OSS390.070;OSS390.100;OSS490.050;OSS590.050;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
556	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Lid for Basket	OSS190.000;OSS290.000;OSS390.000;OSS490.000;OSS590.000;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
557	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Basket	OSS190.030;OSS190.050;OSS190.070;OSS190.100;OSS191.030;OSS191.050;OSS191.070;OSS191.100; OSS290.030;OSS290.050;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
558	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Brush Container	OS880.100;OS882.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
559	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Holder	OS849.200;OS849.210;OS849.220;OS849.230;OS849.240;	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
560	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Filter Dispenser	OS801.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
561	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Filter Sheet for Paper Filters	OS809.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
562	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Single Label with Indicator	OS810.000;OS812.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
563	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Sliding Rail with security screws	OS841.000;OS841.010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
564	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Partition Sheet	OS831.050;OS831.130;OS831.460	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
565	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Limiting Bar with securing screws	OS842.000;OS842.010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
566	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Clip	OS849.000;OS849.010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
567	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Single use security seal pkt of 100's	OS819.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
568	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Dispenser for Identification Labels	OS829.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
569	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Holding Pins for Instruments	OS830.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức

570	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Holding Pins for Partition Sheets	OS830.010	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
571	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Divider	OS840.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
572	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Spiral holding	OS845.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
573	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Double Spiral holding	OS847.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức
574	Sterilgutcontainer Sterile container	Cái	Lid with lock 540 x 253 mm	OSS191.000	Gói	Ortho Select GmbH/ Đức	Ortho Select GmbH/ Đức